

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

PHẦN I. THỰC TRẠNG

I. SỰ CẦN THIẾT TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

1. Thực trạng kê đơn của Việt Nam:

Tình trạng chưa tuân thủ quy chế kê đơn ngoại trú đang diễn ra ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển. Theo nghiên cứu của Sanchez (2013) ở Tây Ban Nha cho thấy có tới 1.127 lỗi kê đơn đã xảy ra trong tổng số 42.000 đơn thuốc, trong đó lỗi phổ biến nhất là lỗi đơn không đọc được.

Tại Việt Nam, nhằm tăng cường giám sát hoạt động kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú, Bộ Y tế đã ban hành nhiều văn bản pháp quy quy định hoạt động này. Hiện nay, hầu hết các bệnh viện đã áp dụng và triển khai việc thực hiện việc kê đơn điện tử đã giảm được nhiều sai sót trong kê đơn thuốc cho bệnh nhân ngoại trú. Tuy nhiên, thực trạng kê đơn và sử dụng thuốc ở Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung của thế giới, đó là tình trạng lạm dụng kháng sinh, thuốc tiêm, vitamin, kê quá nhiều thuốc cho một đơn thuốc,... Việc thực hiện quy chế kê đơn trong điều trị ngoại trú vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại, vẫn còn tình trạng kê đơn theo tên thương mại đối với thuốc không có nhiều hoạt chất.

Theo kết quả khảo sát về việc bán kháng sinh ở các cơ sở bán lẻ thuốc ở vùng nông thôn và thành thị các tỉnh phía Bắc cho thấy nhận thức về kháng sinh và kháng kháng sinh của người bán thuốc và người dân còn thấp, đặc biệt ở vùng nông thôn. Phần lớn kháng sinh được bán mà không có đơn 88% (thành thị) và 91% (nông thôn). Kháng sinh đóng góp 13,4% (ở thành thị) và 18,7% (ở nông thôn) trong tổng doanh thu của cơ sở bán lẻ thuốc.

Nguyên nhân của hiện tượng kháng kháng sinh là do việc sử dụng kháng sinh rộng rãi, kéo dài, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản và trồng trọt để điều trị, phòng chống dịch bệnh trên động vật, cũng như mục đích sản xuất đã làm cho vi khuẩn trở thành kháng thuốc, làm cho thuốc kém hiệu quả hoặc không có hiệu quả.

Một số nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra nguyên nhân của hiện tượng bán thuốc không có đơn tràn lan là do chủ sở hữu nhà thuốc muốn tối đa hóa doanh thu, thói quen khám bệnh, dùng thuốc, sự phiền hà và tốn kém để có được đơn thuốc cũng là nguyên nhân khiến người dân muốn mua thuốc tại nhà thuốc, nhận thức của người dân còn hạn chế, hậu kiểm trong quản lý còn rất yếu và chưa có sự quan tâm về vấn đề này tại nhà thuốc.

Việc bán thuốc kê đơn mà không có đơn tại Việt Nam còn phổ biến. Hiện nay đã có nhiều văn bản quy định về bán thuốc kê đơn được ban hành và phổ biến, hành vi bán lẻ thuốc mà không có đơn đã được đưa vào vi phạm để xử phạt hành chính nhưng việc chấp hành và thực hiện của các cơ sở bán lẻ thuốc chưa nghiêm. Công tác hậu kiểm còn nhiều hạn chế, số lượng nhà thuốc quá lớn trên địa bàn với cơ cấu nhân lực của cơ quan quản lý còn hạn chế cũng là một trong những khó khăn.

2. Thực trạng kê đơn và bán thuốc theo đơn tại Hà Giang:

- Hệ thống mạng lưới bán lẻ thuốc gồm 393 cơ sở, trong đó:
 - Nhà thuốc: 62;
 - Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc thuộc trạm y tế xã: 331.
- Hệ thống các cơ sở khám chữa bệnh công lập và tư nhân:
 - Bệnh viện công lập: 16.
 - Bệnh viện tư nhân: 01.
 - Phòng khám tư nhân: 123.

Việc thực hiện Kê đơn và bán thuốc kê đơn tại Hà Giang cũng không nằm ngoài xu hướng chung của cả nước, đó là tình trạng lạm dụng kháng sinh, vitamin, corticoid... kê quá nhiều thuốc cho một đơn thuốc. Đây là một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng kháng thuốc kháng sinh.

Từ thực tiễn đó, để góp phần cùng với mục tiêu chung của cả nước nhằm giảm tỷ lệ kê đơn thuốc không đúng quy định, giảm tỷ lệ mua thuốc kháng sinh mà không có đơn thuốc tại các cơ sở bán lẻ thuốc thông qua việc nâng cao được nhận thức của người dân về lợi ích mang lại khi đi khám, chữa bệnh. Hà Giang xây dựng “ Kế hoạch triển khai kiểm soát kê đơn và bán thuốc theo đơn theo đề án: Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2018-2020”.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

Căn cứ Quyết định số 4041/QĐ-BYT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 4448/QĐ-BYT ngày 03/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020;

Công văn số 6269/BYT-QLD ngày 02/11/2017 của Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế V/v xây dựng Kế hoạch & triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Công văn số 142/UBND-KGVX ngày 15/01/2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2018-2020.

III. MỤC TIÊU:

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và nâng cao trách nhiệm của cán bộ y tế đặc biệt là người kê đơn và bán lẻ thuốc. Trọng tâm là thực hiện quy định kê đơn và bán thuốc kê đơn kháng sinh nhằm góp phần giảm tình trạng kháng kháng sinh, lạm dụng thuốc, sử dụng thuốc không hợp lý.

- Tăng tỷ lệ tuân thủ việc thực hiện đúng quy định của pháp luật về kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú trên địa bàn tỉnh Hà Giang:

+ Đến năm 2020, đạt 100 % kê đơn thuốc đủ nội dung theo quy định của Bộ Y tế về kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú đối với cơ sở khám, chữa bệnh công lập, bệnh viện tư nhân và đạt 80 % đối với cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân khác.

+ Đến năm 2020, kê đơn thuốc tuân thủ hướng dẫn của Bộ Y tế về quản lý và sử dụng kháng sinh trong các bệnh lý nhiễm trùng đạt 90% đối với cơ sở khám, chữa bệnh công lập, bệnh viện tư nhân và 70% đối với cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân khác.

+ Đến năm 2020, đạt 100% bán thuốc kháng sinh phải có đơn thuốc tại quầy thuốc, nhà thuốc.

PHẦN II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. PHẠM VI:

Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và bán thuốc kê đơn trong đó tập trung kiểm soát kê đơn kháng sinh và bán thuốc kháng sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI

1. Giai đoạn 1 (Từ tháng 02/2018-đến tháng 6/2019)

- Sở Y tế phối hợp Phòng Y tế thành phố triển khai đề án tại :

+ Các cơ sở bán lẻ thuốc , Bệnh viện công lập /tư nhân, Phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn Thành phố Hà Giang.

+ Các cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên cơ sở khám, chữa bệnh: Các Bệnh viện công lập trực thuộc ngành Y tế Hà Giang.

- Tỉnh Hà Giang thống nhất sử dụng bộ công cụ khảo sát, kiểm tra về kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn của Bộ Y tế.

- Cho phép các đơn vị áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc kê đơn.

2. Giai đoạn 2 (tháng 6/2019 đến hết năm 2020):

Mở rộng Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn trên toàn tỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ CỖ MẪU NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

- Nhà thuốc, quầy thuốc: Nhà thuốc, quầy thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nhà thuốc, quầy thuốc ngoài khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ sở khám, chữa bệnh: Bệnh viện công lập và tư nhân, Phòng khám đa khoa tư nhân; phòng khám tư nhân chuyên khoa nội tổng hợp, chuyên khoa nhi, chuyên khoa tai mũi họng...

- Người bán lẻ thuốc và người kê đơn thuốc.

- Người mua thuốc tại nhà thuốc, quầy thuốc.

- Người bệnh khám bệnh tại cơ sở khám, chữa bệnh.

2. Tiêu chí lựa chọn mẫu

- Nhà thuốc/quầy thuốc: Cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược còn hiệu lực, đạt GPP.

- Người bán thuốc: Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở hoặc nhân viên bán thuốc trực tiếp giao dịch với khách hàng.

- Người mua thuốc tại nhà thuốc/quầy thuốc: Người vừa mua thuốc tại nhà thuốc/quầy thuốc, độ tuổi từ 18 tuổi trở lên, tâm lý bình thường, đồng ý tham gia phỏng vấn.

- Cơ sở khám, chữa bệnh:

+ Bệnh viện đa khoa công lập: Bệnh viện đa khoa tỉnh.

+ Bệnh viện chuyên khoa công lập: Bệnh viện Mắt.

+ Bệnh viện tư nhân: Bệnh viện đa khoa Đức Minh.

- Đơn thuốc: Đơn thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú có kê kháng sinh

3. Cỡ mẫu

- Toàn bộ nhà thuốc/quầy thuốc trên địa bàn thành phố Hà Giang; Nhà thuốc/quầy thuốc trong khuôn viên các cơ sở khám, bệnh chữa bệnh được khảo sát.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 01 bệnh viện đa khoa công lập (Bệnh viện đa khoa tỉnh, 01 bệnh viện chuyên khoa công lập (Bệnh viện Mắt Hà Giang), 01 bệnh viện tư nhân (Bệnh viện đa khoa Đức Minh và toàn bộ phòng khám đa khoa tư nhân

và phòng khám tư nhân chuyên khoa nội tổng hợp, chuyên khoa nhi, chuyên khoa tai mũi họng trên địa bàn thành phố Hà Giang;

- Toàn bộ người bán thuốc của các cơ sở bán lẻ thuốc tại thời điểm được khảo sát (tối thiểu 01 người/01 cơ sở bán lẻ thuốc).

- 30 người mua thuốc tại nhà thuốc/quầy thuốc ngoài khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- 30 người kê đơn thuốc tại các cơ sở khám, chữa bệnh:

- + 05 người kê đơn thuốc tại bệnh viện đa khoa công lập (Bệnh viện đa khoa tỉnh).

- + 05 người kê đơn thuốc tại bệnh viện chuyên khoa công lập (Bệnh viện Mắt Hà Giang).

- + 05 người kê đơn thuốc tại bệnh viện tư nhân (Bệnh viện đa khoa Đức Minh).

- + 15 người kê đơn thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân khác (mỗi cơ sở ít nhất 01 người).

- Đánh giá 300 đơn thuốc tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập, 200 đơn thuốc tại các bệnh viện, phòng khám đa khoa tư nhân và 30 đơn thuốc tại các phòng khám chuyên khoa tư nhân có kê thuốc kháng sinh về việc tuân thủ hướng dẫn của Bộ Y tế về sử dụng kháng sinh trong các bệnh lý nhiễm trùng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Phổ biến văn bản về kê đơn và bán thuốc theo đơn

Thực hiện cập nhật, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về kê đơn và bán thuốc theo đơn cho người kê đơn và người bán lẻ thuốc tại các cơ sở KCB và các nhà thuốc, quầy thuốc.

2. Đánh giá thực trạng về hoạt động kê đơn và bán thuốc theo đơn

- Xây dựng phiếu khảo sát nhận thức người kê đơn, người bán lẻ thuốc, người mua thuốc dựa trên bộ câu hỏi khảo sát của đề án BHYT xây dựng.

- Khảo sát, kiểm tra đánh giá về hoạt động kê đơn và bán thuốc kê đơn:

- + Đối với cơ sở KCB: khảo sát nhận thức của người kê đơn thuốc về các quy định của pháp luật liên quan đến kê đơn thuốc; kiểm tra đánh giá hoạt động kê đơn thuốc ngoại trú tại cơ sở KCB.

- + Đối với nhà thuốc/ Quầy thuốc: khảo sát nhận thức của người mua thuốc về việc mua thuốc và sử dụng thuốc; Khảo sát nhận thức của người bán lẻ thuốc về quy định của pháp luật liên quan đến bán thuốc kê đơn; Kiểm tra đánh giá hoạt động bán thuốc kê đơn tại các nhà thuốc.

3. Thông tin truyền thông

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ y tế và người dân về việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, trọng tâm là kháng sinh và kháng thuốc kháng sinh.

- Tổ chức truyền thông cho cộng đồng về tác hại của việc tự ý sử dụng thuốc kê đơn, việc sử dụng kháng sinh không hợp lý, hậu quả của kháng kháng sinh; và các lợi ích mang lại khi khám bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh cho cộng đồng.

- Hình thức truyền thông: Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, phóng sự, tin tức...

4. Tập huấn- đào tạo

4.1. Người kê đơn thuốc

- Tập huấn cho người kê đơn các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định liên quan đến việc kê đơn thuốc.

- Tập huấn cho người kê đơn về hướng dẫn sử dụng kháng sinh.

4.2. Người bán lẻ thuốc

Tập huấn cho người bán lẻ thuốc các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định liên quan đến việc bán thuốc kê đơn; việc cần thiết thuyết phục bệnh nhân khi mua thuốc phải mua đủ đơn thuốc, dùng thuốc đủ liều và tuân thủ dùng đủ liều điều trị đặc biệt là kháng sinh.

5. Kiểm tra, giám sát sau khi có giải pháp can thiệp

5.1. Đối với cơ sở khám, chữa bệnh

- Khảo sát nhận thức của người kê đơn thuốc về các quy định của pháp luật liên quan đến kê đơn thuốc.

- Kiểm tra đánh giá hoạt động kê đơn thuốc ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5.2. Đối với nhà thuốc/quầy thuốc

- Khảo sát nhận thức của người mua thuốc về việc mua thuốc và sử dụng thuốc.

- Khảo sát nhận thức của người bán lẻ thuốc về quy định của pháp luật liên quan đến bán thuốc kê đơn.

- Kiểm tra đánh giá hoạt động bán thuốc kê đơn tại các nhà thuốc;

*** Nguyên tắc chung xử lý sau kiểm tra:**

- Đối với các trường hợp vi phạm quy định về kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn của các cơ sở trước khi có giải pháp can thiệp, áp dụng hình thức nhắc nhở.

- Đối với các trường hợp vi phạm quy định về kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn của các cơ sở sau khi có giải pháp can thiệp kiểm tra lần 1, áp dụng hình thức phạt tiền ở mức phạt tiền cao nhất theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Đối với các trường hợp vi phạm quy định về kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn của các cơ sở sau khi có giải pháp can thiệp kiểm tra từ lần 2 trở đi, ngoài việc áp dụng hình thức phạt tiền ở mức phạt tiền cao nhất, cơ sở có các vi phạm khác trong việc thực hiện quy định của pháp luật trong hoạt động kê đơn thuốc và bán lẻ thuốc sẽ bị áp dụng mức phạt cao nhất đối với các hành vi vi phạm khác.

6. Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về quản lý kháng sinh

- Chia sẻ dữ liệu về kháng kháng sinh, kháng sinh với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Chia sẻ kết quả quản lý sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh thông qua các báo cáo chung giữa ngành y tế và thú y.

7. Nghiên cứu đánh giá kết quả thực hiện đề án tại Hà Giang

- Triển khai nghiên cứu đánh giá hiệu quả thực hiện kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn.

- Đề xuất mô hình/phương thức phù hợp đối với hoạt động kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn triển khai trên toàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí truyền thông
- Kinh phí đào tạo, tập huấn
- Kinh phí hoạt động khảo sát, kiểm tra
- Kinh phí để triển khai các hoạt động khác nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu.

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Y tế

- Là đơn vị thường trực giúp UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn.

- Nhiệm vụ cụ thể:

1.1. Phòng Nghiệp vụ dược

- Là đơn vị thường trực giúp Lãnh đạo Sở Y tế chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn.

- Làm đầu mối, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện các hoạt động sau khi được phê duyệt theo chức năng nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo định kỳ báo cáo 6 tháng, hằng năm và báo cáo đột xuất với Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược, Lãnh đạo Sở để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

- Đầu mối phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị để thực hiện đề án.

1.2. Phòng Nghiệp vụ Y

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ dược, các phòng ban, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đơn vị việc thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc kê đơn.

- Đầu mối phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị đề xuất xây dựng quy định về thực hành tốt kê đơn thuốc.

1.3. Phòng Hành nghề Y, dược và BHYT

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ dược, các phòng ban, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đơn vị việc thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc kê đơn.

- Đầu mối phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị đề xuất xây dựng các quy định về hành nghề y, dược trên địa bàn tỉnh.

1.4. Thanh tra Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Dược, Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Hành nghề Y dược và BHYT, các đơn vị tổ chức thực hiện, kiểm tra; chỉ đạo Phòng Y tế các huyện/thành phố triển khai công tác kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về kê đơn và bán thuốc kê đơn.

- Đầu mối phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế đối với hành vi vi phạm về kê đơn thuốc, bán thuốc kê đơn.

1.5. Phòng kế hoạch - tài chính

Chủ trì phối hợp với phòng Nghiệp vụ dược tổng hợp, bố trí kinh phí, hướng dẫn hoạt động tài chính thực hiện Đề án.

2. Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh

Đầu mối, phối hợp với phòng, ban của Sở Y tế và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ y tế và người dân về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Tuyên truyền về tính cấp thiết, mục đích, ý nghĩa của Đề án.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung truyền thông của Đề án: Xây dựng, sản xuất các tài liệu truyền thông để tuyên truyền cho người dân về tác hại của việc sử dụng thuốc không theo đơn, hậu quả của kháng kháng sinh, lợi ích mang lại khi khám bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Giám đốc bệnh viện:

+ Có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về kê đơn thuốc điều trị ngoại trú và bán thuốc kê đơn tại đơn vị.

+ Phối hợp với Sở Y tế trong việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn” thông qua chương trình phối hợp hành động trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ phù hợp.

- Người kê đơn thuốc:

+ Thực hiện quy định của pháp luật về kê đơn thuốc và chịu trách nhiệm về đơn thuốc do mình kê cho người bệnh.

+ Tích cực tham gia thực hiện Đề án “Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn”.

4. Cơ sở bán lẻ thuốc

- Người bán lẻ thuốc phải tuân thủ việc thực hiện quy định về bán thuốc kê đơn đặc biệt là bán thuốc kháng sinh phải có đơn thuốc.

- Tích cực tham gia thực hiện Đề án “Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn” của Sở Y tế Hà Giang.

5. Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Giang

Nghiên cứu xây dựng hệ thống văn bản, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tạo thuận lợi cho người bệnh tham gia bảo hiểm y tế tăng khả năng tiếp cận đơn thuốc, thuận tiện trong việc thanh toán chi phí bảo hiểm y tế.

6. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Y tế chia sẻ dữ liệu về kháng kháng sinh, kháng sinh.

- Tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh sử dụng cho thú y.

7. Hội Y học, Hội thầy thuốc trẻ:

Tham gia các hoạt động triển khai kiểm soát kê đơn thuốc trên toàn tỉnh.

***Thời gian thực hiện và nội dung, phân công nhiệm vụ:**

(Có bảng chi tiết kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Đề nghị các Sở, ngành, đoàn thể và Phòng Y tế các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- BHXH tỉnh; Sở NN và PTNT;
- Hội Y học, Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh;
- TTTTGDSK; Phòng y tế các huyện, TP;
- Các cơ sở KCB trong tỉnh;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, NVD.

(Chữ ký)



Lương Viết Thuận

BIỂU CHI TIẾT

Kế hoạch hoạt động Triển khai Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(kèm theo Kế hoạch số 21 /KH-SYT ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Sở Y tế Hà Giang)

STT	Nội dung	Đơn vị đầu mối	Đơn vị thực hiện và phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Kinh phí thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Đánh giá thực trạng về hoạt động kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn trước khi có can thiệp					
1.1	- Khảo sát nhận thức của người kê đơn thuốc về các quy định của pháp luật liên quan đến kê đơn thuốc. - Khảo sát nhận thức của người mua thuốc về việc mua thuốc và sử dụng thuốc. - Khảo sát nhận thức của người bán lẻ thuốc về quy định của pháp luật liên quan đến bán thuốc kê đơn.	Nghiệp vụ Y (đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý); Nghiệp vụ Dược (đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý); Phòng QLHN và BHYT (đơn vị ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý);	Phòng Nghiệp vụ Dược; Phòng Nghiệp vụ Y; Thanh tra Sở; Phòng QLHN và BHYT.	Sản phẩm: Báo cáo thực trạng nhận thức của người hành nghề về các quy định của pháp luật liên quan đến kê đơn thuốc, bán thuốc kê đơn, kháng kháng sinh và nhận thức của người mua thuốc về việc mua thuốc và sử dụng thuốc.	Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác	Tháng 6/2018
1.2	Kiểm tra đánh giá về hoạt động kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn	Thanh tra Sở.	Phòng Nghiệp vụ Dược; Nghiệp vụ Y; Phòng QLHN và BHYT.	Sản phẩm: Báo cáo đánh giá về hoạt động kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn	Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác	Tháng 6/2018

STT	Nội dung	Đơn vị đầu mối	Đơn vị thực hiện và phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Kinh phí thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Hoạt động Truyền thông					
	Truyền thông cho cộng đồng về việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, tác hại của việc tự ý sử dụng thuốc kê đơn, việc sử dụng kháng sinh không hợp lý, hậu quả của kháng kháng sinh; và các lợi ích mang lại khi khám bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh cho cộng đồng tại các huyện, thành phố.	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe	Phòng Nghiệp vụ Dược; Phòng Nghiệp vụ Y; Phòng QLHN và BHYT; Thanh tra Sở.	Sản phẩm: Bài viết, phóng sự về việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, tác hại của việc tự ý sử dụng thuốc kê đơn, việc sử dụng kháng sinh không hợp lý, hậu quả của kháng kháng sinh; và các lợi ích mang lại khi khám bệnh tại các cơ sở KCB cho cộng đồng	Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác	Năm 2018 - 2019
3	Tập huấn, đào tạo					
	-Tập huấn cho người kê đơn các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định liên quan đến việc kê đơn thuốc và về hướng dẫn sử dụng kháng sinh. -Tập huấn cho người bán lẻ thuốc các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định liên quan đến việc bán thuốc kê đơn; việc cần thiết thuyết phục	Nghiệp vụ Y (đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý); Nghiệp vụ Dược (đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý); Phòng QLHN và BHYT (đơn vị ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý);	Phòng Nghiệp vụ Dược; Phòng Nghiệp vụ Y; Thanh tra Sở; Phòng QLHN và BHYT	Sản phẩm: Tổ chức tập huấn được cho người kê đơn, người bán thuốc thuộc đối tượng khảo sát	Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác	3/2018

STT	Nội dung	Đơn vị đầu mối	Đơn vị thực hiện và phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Kinh phí thực hiện	Thời gian hoàn thành
	bệnh nhân khi mua thuốc phải mua đủ đơn thuốc, dùng thuốc đủ liều và tuân thủ dùng đủ liều điều trị đặc biệt là kháng sinh.					
4	Kiểm tra đánh giá hoạt động kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn sau khi có giải pháp can thiệp					
4.1	- Khảo sát nhận thức của người kê đơn thuốc về các quy định của pháp luật liên quan đến kê đơn thuốc. - Khảo sát nhận thức của người mua thuốc về việc mua thuốc và sử dụng thuốc. - Khảo sát nhận thức của người bán lẻ thuốc về quy định của pháp luật liên quan đến bán thuốc kê đơn.	Nghiệp vụ Y (đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý); Nghiệp vụ Dược (đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý); Phòng QLHN và BHYT (đơn vị ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý);	Phòng Nghiệp vụ Dược; Phòng Nghiệp vụ Y; Thanh tra Sở; Phòng QLHN và BHYT.	Sản phẩm: Báo cáo thực trạng nhận thức của người hành nghề về các quy định của pháp luật liên quan đến kê đơn thuốc và nhận thức của người mua thuốc về việc mua thuốc và sử dụng thuốc	Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác	12/2018
4.2	- Kiểm tra đánh giá hoạt động kê đơn thuốc ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Kiểm tra đánh giá hoạt động bán thuốc kê đơn tại các nhà thuốc.	Thanh tra Sở;	Phòng Nghiệp vụ Dược; Phòng Nghiệp vụ Y; Phòng QLHN và BHYT.	Sản phẩm: Báo cáo đánh giá hoạt động kê đơn thuốc ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và báo cáo đánh giá hoạt động bán thuốc kê đơn tại các nhà	Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác	12/2018

STT	Nội dung	Đơn vị đầu mối	Đơn vị thực hiện và phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Kinh phí thực hiện	Thời gian hoàn thành
				thuốc sau khi có giải pháp can thiệp.		
5	Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án					
	Tổng kết đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn.	Phòng Nghiệp vụ Dược	Thanh tra Sở; Phòng Nghiệp vụ Y; Phòng QLHN và BHYT; Đơn vị liên quan	Sản phẩm: Báo cáo đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn	Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác	1/2019
6	Triển khai hoạt động kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn triển khai trên toàn Tỉnh					
	Triển khai hoạt động kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn triển khai trên toàn tỉnh	Phòng Nghiệp vụ Dược; Phòng Nghiệp vụ Y; Phòng QLHN và BHYT	Sở Y tế; Các đơn vị liên quan; Hội Y học, Hội thầy thuốc trẻ của tỉnh.	Sản phẩm: Toàn tỉnh triển khai mô hình hoạt động kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn	Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác	2020